

Bình Dương, ngày 01 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông  
trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/12/2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/04/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/09/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Liên Bộ: Tài chính, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”.

Căn cứ Chỉ thị số 52/CT-BTTTT ngày 11/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thu động giữa các doanh nghiệp viễn thông;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 09/TTr-STTTT ngày 09/02/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2025 (gọi tắt là Kế hoạch).



**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch, đảm bảo hiệu quả, thiết thực theo các quy định hiện hành; Đồng thời, định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Giao thông - Vận tải, Xây dựng, Tài chính, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc Công ty Điện lực Bình Dương, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Bộ TTTT (b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo BD, Đài PTTH, Cổng TTĐT.tỉnh;
- LĐVP (Lượng, Huy), Dg, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Mai Hùng Dũng**

### **KẾ HOẠCH**

#### **Hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2025**

(Kèm theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh)

### **I. HIỆN TRẠNG**

Trong những năm qua, với sự phát triển, tăng trưởng về kinh tế - xã hội, Bình Dương trở thành điểm đến, thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư, trong đó có các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có hơn 10 doanh nghiệp có triển khai hạ tầng cáp và cung cấp dịch vụ viễn thông. Các doanh nghiệp không ngừng đầu tư, nâng cấp hạ tầng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đồng thời mở rộng vùng phục vụ, đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc cho công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền, cũng như đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, phục vụ sản xuất, kinh doanh, giải trí của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Việc thu hút nhiều doanh nghiệp viễn thông đầu tư kéo là sự bùng phát mạng cáp viễn thông, làm cho mạng cáp viễn thông ngày càng chằng chịt, gây mất mỹ quan, mất an toàn. Trước năm 2015, các doanh nghiệp viễn thông chủ yếu triển khai mạng cáp theo hình thức treo chung trên cột điện lực hoặc cột treo cáp viễn thông và chỉ đầu tư hạ tầng ngầm phục vụ cho các tuyến trực chính, nên hầu hết trên địa bàn tỉnh không có tuyến đường, khu vực được hạ ngầm mạng cáp viễn thông hoàn chỉnh (trừ các khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư mới được đầu tư về sau).

Để khắc phục hiện trạng trên, trong giai đoạn 2015 – 2020, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch chỉnh trang, hạ ngầm mạng cáp viễn thông, phối hợp với Công ty Điện lực Bình Dương và các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp triển khai thực hiện, bước đầu đã đạt một số kết quả nhất định, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2015 – 2017: Công ty Điện lực Bình Dương chủ trì thực hiện chỉnh trang, bó gọn hơn 200 km cáp viễn thông treo chung trên cột điện lực. Sau năm 2017, Công ty Điện lực Bình Dương (đơn vị cho các doanh nghiệp viễn thông thuê cột điện lực để treo cáp viễn thông) không tiếp tục bố trí kinh phí và chủ trì việc chỉnh trang, bó gọn cáp viễn thông treo chung trên cột điện lực.

- Giai đoạn 2018 – 2020: UBND tỉnh có Quyết định 2667/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 ban hành Kế hoạch triển khai hạ tầng ngầm cáp viễn thông trên địa bàn

tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 – 2020, trong đó, giao cho 04 nhà mạng viễn thông gồm: Viễn thông Bình Dương, Viettel Bình Dương, Công ty Cổ phần Viễn thông FPT – chi nhánh Bình Dương (*sau đây gọi tắt là FPT Bình Dương*) và Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam (*sau đây gọi tắt là VNTT*) phụ trách đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm dùng chung phục vụ cáp viễn thông (*sau đây gọi tắt là hạ tầng ngầm*) theo từng địa bàn cấp huyện và các dự án công nghiệp, đô thị do Becamex IDC làm chủ đầu tư (*là giải pháp được áp dụng đầu tiên của cả nước và được các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn ủng hộ*). Sau gần 03 năm triển khai thực hiện Kế hoạch, các doanh nghiệp đã hoàn chỉnh việc đầu tư hạ tầng ngầm trên 70/102 tuyến đường với tổng chiều dài gần 90/190 km tại các khu đô thị, khu dân cư hiện hữu (*nhiều tuyến chưa triển khai do không đồng bộ với kế hoạch chỉnh trang hạ tầng giao thông, đô thị của địa phương và các doanh nghiệp viễn thông đang đẩy nhanh tiến độ hạ ngầm cáp tại các tuyến đường trên*).

- Tại các dự án phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu dân cư mới, đô thị mới, công tác quy hoạch và triển khai đầu tư hạ tầng kỹ thuật được chính quyền và các chủ đầu tư quan tâm hơn, nên hạ tầng viễn thông tại các khu vực này hầu như được đầu tư theo hình thức ngầm để vừa đảm bảo mỹ quan, an toàn, vừa cung cấp dịch vụ viễn thông chất lượng cao cho người dân, doanh nghiệp.

Với sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự đồng thuận của người dân và nỗ lực của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn, công tác hạ ngầm cáp viễn thông trong giai đoạn 2018 – 2020 tuy còn hạn chế so với Kế hoạch đề ra, nhưng bước đầu đã đạt được thành công nhất định, góp phần từng bước làm cho mạng cáp viễn thông trên địa bàn được an toàn, bền vững, đảm bảo mỹ quan.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Kế hoạch hạ ngầm cáp viễn thông còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như:

- Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đa số là chi nhánh hoặc đơn vị cấp tỉnh của các Tập đoàn, Tổng Công ty nên còn hạn chế trong việc chủ động nguồn vốn đầu tư, trong khi nhu cầu vốn hạ ngầm cáp viễn thông trên địa bàn còn rất lớn. Đồng thời, việc đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông là việc làm đòi hỏi nhiều thời gian, tốn nhiều kinh phí và cần triển khai đồng bộ với kế hoạch đầu tư chỉnh trang hạ tầng giao thông hoặc các dự án hạ tầng kỹ thuật khác của địa phương để hạn chế việc đào, lấp, nhằm tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả đầu tư.

- Hạ tầng kỹ thuật tại các khu dân cư hiện hữu, khu dân cư tự phát không được đầu tư đảm bảo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật: mạng cáp điện, chiếu sáng đèn xen, mắt an toàn, hành lang vỉa hè không có (hoặc bị lấn chiếm)..., nhưng chưa được chỉnh trang, nâng cấp đồng bộ, nên vẫn phải duy trì tuyến cáp treo tại các khu vực này.

Phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, UBND tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông treo trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2025, nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông chủ động trong việc sắp xếp nguồn vốn đầu tư để triển khai đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông đồng bộ với công tác chỉnh trang hạ tầng giao thông, đô thị của địa phương, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch chỉnh trang, làm gọn mạng cáp viễn thông treo tại các tuyến đường, khu vực chưa có kế hoạch hạ ngầm cáp.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tiếp tục phát triển, nâng cấp mạng lưới hạ tầng viễn thông tỉnh Bình Dương theo hướng hiện đại, bền vững, đảm bảo mỹ quan, an toàn, để nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng phục vụ của doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và văn minh đô thị của địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông chủ động lập kế hoạch, tập trung nguồn lực, kinh phí đầu tư hạ tầng, hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông theo Kế hoạch được ban hành.

### **2. Yêu cầu**

- Tăng cường đầu tư hạ tầng ngầm để từng bước hạ ngầm mạng cáp viễn thông;

- Ưu tiên đầu tư hạ ngầm và tiến hành hạ ngầm các tuyến cáp treo đồng bộ với các chương trình, kế hoạch nâng cấp hạ tầng giao thông, chỉnh trang đô thị của địa phương và tại các khu vực, tuyến đường đã được đầu tư ổn định (đã hoàn chỉnh quy hoạch lộ giới, vỉa hè).

- Làm gọn mạng cáp viễn thông treo, đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật tại các khu vực, tuyến đường chưa thực hiện hạ ngầm.

- Trong năm 2021, nghiên cứu triển khai mô hình dùng chung mạng cáp ngoại vi trong phạm vi một cụm dân cư, một khu phố; nhân rộng mô hình dùng chung mạng cáp ngoại vi trong những năm tiếp theo.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Phân công đầu tư hạ tầng ngầm và đầu mối quản lý cáp:**

- a) Doanh nghiệp viễn thông được phân công đầu tư hạ tầng ngầm và làm đầu mối quản lý mạng cáp viễn thông theo địa bàn, khu vực (*sau đây gọi là doanh nghiệp viễn thông phụ trách địa bàn*), cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam – VNNTT: phụ trách tại các dự án công nghiệp, đô thị do Becamex IDC làm chủ đầu tư.

- Viễn thông Bình Dương: phụ trách tại địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Bến Cát, huyện Bàu Bàng, huyện Bắc Tân Uyên và huyện Dầu Tiếng (trừ các khu vực giao cho VNTT).

- Viettel Bình Dương: phụ trách tại địa bàn thành phố Dĩ An, thị xã Tân Uyên và huyện Phú Giáo (trừ các khu vực giao cho VNTT).

- FPT Bình Dương: phụ trách tại địa bàn thành phố Thuận An (trừ các khu vực giao cho VNTT).

Hàng năm sẽ sơ kết, đánh giá công tác đầu tư hạ tầng ngầm và quản lý mạng cáp trên địa bàn được phân công, trường hợp doanh nghiệp phụ trách địa bàn không hoàn thành nhiệm vụ mà không có lý do chính đáng sẽ xem xét chuyển nhiệm vụ phụ trách địa bàn cho doanh nghiệp khác.

b) Chủ đầu tư các khu đô thị, khu dân cư mới, khu công nghiệp,... phải đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung; ưu tiên, tạo điều kiện để doanh nghiệp được phân công phụ trách địa bàn đầu tư hệ thống cáp dùng chung, các doanh nghiệp viễn thông khác phải thuê lại hạ tầng cáp để cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp thuộc dự án.

c) Đối với các hạ tầng ngầm đã được đầu tư trước đây nhưng không thuộc địa bàn được phân công, doanh nghiệp viễn thông phải tiếp tục duy tu, nâng cấp và khai thác hoặc có thể chuyển giao, chuyển nhượng cho doanh nghiệp viễn thông phụ trách địa bàn, khu vực tiếp tục đầu tư, khai thác.

## **2. Nguyên tắc đầu tư hạ tầng ngầm và hạ ngầm cáp viễn thông**

- Doanh nghiệp viễn thông phụ trách địa bàn có nhiệm vụ đầu tư và khai thác hạ tầng ngầm tại địa bàn được phân công theo quy định của pháp luật.

- Các doanh nghiệp viễn thông khác phải thuê lại hạ tầng ngầm để triển khai mạng cáp và cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại những tuyến đường, khu vực đã được đầu tư hạ tầng ngầm hoàn chỉnh; thuê lại mạng cáp ngoại vi để cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại các khu vực được đăng ký triển khai dùng chung mạng cáp ngoại vi.

- Các cơ quan, tổ chức là chủ sở hữu, chủ quản lý, sử dụng mạng cáp thông tin, viễn thông dùng riêng phải thuê lại hạ tầng ngầm để triển khai mạng cáp của mình tại các tuyến đường, khu vực đã được đầu tư hạ tầng ngầm.

- Giá thuê hạ tầng ngầm và cáp ngoại vi tuân thủ các quy định của pháp luật về giá. Tạo điều kiện để các đơn vị triển khai mạng cáp thông tin phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được sử dụng chung hạ tầng ngầm; giá thuê hạ tầng ngầm phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng được miễn, giảm theo quy định của pháp luật.

- Sau khi hoàn thành việc đầu tư hạ tầng ngầm tại từng tuyến đường, khu vực cụ thể, chủ đầu tư hạ tầng ngầm phải đề xuất kế hoạch thực hiện việc hạ ngầm, thu hồi cáp viễn thông treo cho từng tuyến đường, khu vực trên gửi đến Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào kế hoạch hạ ngầm, thu hồi cáp viễn thông do chủ đầu tư hạ tầng ngầm đề xuất và tình hình thực tế, thông báo chính thức kế hoạch hạ ngầm, thu hồi cáp cho từng tuyến đường, khu vực đến các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp và các cơ quan, đơn vị có liên quan để cùng phối hợp thực hiện.

- Sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc kế hoạch hạ ngầm, thu hồi cáp viễn thông treo trên từng tuyến đường, khu vực đã được Sở Thông tin và Truyền thông thông báo bằng văn bản tới chủ đầu tư hạ tầng ngầm và các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông dùng chung hạ tầng, các sợi cáp viễn thông còn treo trên tuyến đường, khu vực trên được xem là cáp vô chủ, không còn sử dụng. Sở Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với chủ đầu tư hạ tầng ngầm và các cơ quan, đơn vị có liên quan tiến hành thu hồi các sợi cáp vô chủ, không còn sử dụng; chi phí thu hồi và xử lý cáp vô chủ, không còn sử dụng sẽ được đưa vào giá thuê hạ tầng ngầm trên tuyến đường, khu vực đó.

### **3. Nguyên tắc quản lý, khai thác hạ tầng ngầm**

- Các tổ chức, đơn vị là chủ đầu tư các công trình hạ tầng ngầm là chủ sở hữu, trực tiếp quản lý, vận hành hoặc thuê đơn vị quản lý vận hành theo hợp đồng.

- Đơn vị quản lý, vận hành hạ tầng ngầm phải có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng định kỳ nhằm đảm bảo quá trình sử dụng được an toàn. Trong quá trình duy tu, sửa chữa các công trình hạ tầng ngầm trên tuyến đường đang khai thác phải tuân thủ theo các quy định hiện hành.

- Các tổ chức, doanh nghiệp dùng chung hạ tầng ngầm phải tuân thủ các quy định của đơn vị quản lý, vận hành được thể hiện cụ thể trong hợp đồng thuê hạ tầng ngầm.

- Các tổ chức, đơn vị là chủ đầu tư các công trình hạ tầng ngầm chủ trì, phối hợp cùng các tổ chức, doanh nghiệp dùng chung hạ tầng ngầm thực hiện cập nhật dữ liệu hạ tầng ngầm lên hệ thống thông tin quản lý hạ tầng viễn thông của tỉnh theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

### **4. Nguyên tắc quản lý, làm gọn mạng cáp viễn thông**

- Doanh nghiệp viễn thông phụ trách địa bàn có trách nhiệm chủ trì việc quản lý, làm gọn và xử lý các sự cố, hiện trường bất cập của mạng cáp viễn thông trên địa bàn, khu vực được phân công; bố trí phương tiện chuyên dụng và nhân sự để sẵn sàng chủ trì ứng phó mọi sự cố về cáp viễn thông trên địa bàn phụ trách. Các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông khác có triển khai mạng cáp trên địa bàn phải cử đầu mối phối hợp và tuân thủ các yêu cầu của doanh nghiệp viễn thông phụ trách

địa bàn trong việc quản lý, làm gọn, xử lý các sự cố, hiện trường bất cập của mạng cáp viễn thông trên địa bàn.

- Trước ngày 31 tháng 01 hàng năm, doanh nghiệp viễn thông phụ trách địa bàn phải xây dựng kế hoạch kiểm tra, làm gọn mạng cáp treo trên địa bàn phụ trách gửi về Sở Thông tin và Truyền thông và chủ trì triển khai thực hiện kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 25/12 hàng năm.

- Trong năm 2021, các doanh nghiệp viễn thông phụ trách địa bàn phải đăng ký triển khai thí điểm mô hình dùng chung mạng cáp ngoại vi trong phạm vi một khu phố, một cụm dân cư... phù hợp và khả thi, để nhân rộng mô hình trong những năm tiếp theo.

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan giám sát và xử lý các tổ chức, doanh nghiệp không tham gia thực hiện kế hoạch làm gọn mạng cáp treo hoặc không tham gia công tác xử lý sự cố, hiện trường bất cập của mạng cáp viễn thông khi nhận được phản ánh thông qua các hình thức (phản ánh trực tiếp, phản ánh qua Hệ thống đường dây nóng 1022, phản ánh qua các kỳ họp tiếp xúc cử tri của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp,...).

- Việc thi công mới, làm gọn hoặc xử lý sự cố các tuyến cáp viễn thông phải đảm bảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng cáp ngoại vi viễn thông – QCVN 33:2019/BTTTT.

## **5. Danh mục tuyến đường đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2025**

- Danh mục tuyến đường dự kiến đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2025 kèm theo Phụ lục.

- Doanh nghiệp phụ trách địa bàn phải phối hợp chặt chẽ với địa phương để thường xuyên cập nhật, bổ sung Danh mục tuyến đường đầu tư hạ tầng ngầm trên địa bàn phù hợp với các chương trình, kế hoạch chỉnh trang hạ tầng giao thông, đô thị hoặc các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khác tại địa bàn phụ trách.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố phô biến, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông, các đơn vị tham gia đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông trên địa bàn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và giải quyết khiếu nại, tố cáo xảy ra trong quá trình triển khai Kế hoạch.



- Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân tiếp tục treo cáp viễn thông tại những tuyến đường, khu vực đã đầu tư hạ tầng ngầm, các vi phạm trong triển khai, quản lý, vận hành mạng cáp ngoại vi không đảm bảo QCVN 33:2019/BTTTT.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

## **2. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn điện trong quá trình thi công hạ ngầm, thu hồi cáp viễn thông treo chung trên cột điện lực.

- Chỉ đạo và giám sát Công ty Điện lực Bình Dương thực hiện các nhiệm vụ sau:

- + Có kế hoạch chỉnh trang lưới điện đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật và xác định vị trí được treo cáp viễn thông trên cột điện lực.

- + Đảm bảo công tác an toàn điện trong quá trình làm gọn, hạ ngầm, thu hồi cáp viễn thông treo chung trên cột điện lực.

- + Không tiếp tục cho thuê cột điện lực để treo các loại cáp viễn thông, truyền hình tại các tuyến đường, khu vực đã được đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông.

- + Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc treo cáp thông tin, viễn thông trên cột điện lực để kịp thời phát hiện vị trí mất an toàn và thông báo cho các đơn vị treo cáp biết để khắc phục trong thời gian sớm nhất.

## **3. Sở Giao thông - Vận tải**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cấp phép và kiểm tra theo thẩm quyền đối với các công trình đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông theo quy định.

- Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện dự án giao thông phải có nội dung đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông dùng chung theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các khiếu nại, tố cáo phát sinh trong quá trình đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông theo quy định.

## **4. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cấp phép và kiểm tra theo thẩm quyền đối với các công trình đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông theo quy định.

- Yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện dự án khu dân cư mới, khu đô thị mới, khu, cụm công nghiệp,... phải có nội dung đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các khiếu nại, tố cáo phát sinh trong quá trình đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông theo quy định.

## **5. Sở Tài chính**

- Chủ trì tiếp nhận văn bản thông báo đăng ký giá thuê của tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình hạ tầng ngầm cáp viễn thông và phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hiệp thương giá thuê hạ tầng ngầm cáp viễn thông theo quy định (trong trường hợp các doanh nghiệp không tự thống nhất giá thuê hạ tầng ngầm cáp viễn thông).

## **6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo các đơn vị, phòng ban trực thuộc xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương của tỉnh trước và trong quá trình thực hiện Kế hoạch này tại địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cấp phép và kiểm tra theo thẩm quyền đối với các công trình đầu tư hạ tầng ngầm theo quy định.

- Tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp viễn thông phụ trách địa bàn trong quá trình triển khai Kế hoạch trên địa bàn. Chủ động thông báo thời gian, kế hoạch triển khai đầu tư các dự án chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng giao thông, đô thị (khi có thay đổi) cho Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp viễn thông phụ trách địa bàn biết để phối hợp triển khai đồng bộ.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trực thuộc và UBND cấp xã trên địa bàn tăng cường công tác thanh, kiểm tra và tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố xử lý các đơn vị vi phạm quy định về quản lý, triển khai hạ tầng cáp viễn thông trên địa bàn.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các khiếu nại phát sinh trong quá trình đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông theo quy định.

## **7. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý, vận hành hạ tầng ngầm cáp viễn thông**

- Lập hồ sơ và triển khai đầu tư hạ tầng ngầm và cáp thuê bao đúng với quy định hiện hành.

- Đảm bảo việc bố trí cho các tổ chức có nhu cầu được sử dụng chung hạ tầng ngầm và cáp thuê bao.

- Phối hợp với đơn vị quản lý, sở hữu hệ thống cột, cáp viễn thông treo để tiến hành thu hồi cáp treo (kể cả cáp vô chủ) khi hoàn thành việc hạ ngầm cáp trên cùng tuyến đường, khu vực theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về an toàn trong quá trình thi công hạ ngầm, thu hồi cáp treo.

- Tiến hành thống kê, cập nhật, quản lý các hồ sơ dữ liệu về hiện trạng các hạ tầng ngầm được đầu tư, xây dựng. Cung cấp dữ liệu (bản vẽ và file điện tử) về hạ tầng ngầm cáp viễn thông cho cơ quan có thẩm quyền trong vòng 90 ngày kể từ ngày công trình được đưa vào sử dụng theo quy định.

- Đối với dữ liệu hạ tầng ngầm phục vụ mục đích an ninh - quốc phòng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

- Chịu trách nhiệm cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hạ tầng ngầm; đảm bảo chất lượng và khả năng dùng chung cho các tổ chức, đơn vị khác.

- Chịu trách nhiệm di dời hoặc cải tạo công trình hạ tầng ngầm cáp viễn thông bằng kinh phí của đơn vị khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di dời hoặc cải tạo.

- Chủ động liên hệ UBND cấp huyện (tại địa bàn được phân công) để có thông tin về kế hoạch chỉnh trang hạ tầng giao thông, đô thị hoặc mở mới tuyến đường của địa phương để kịp thời điều chỉnh danh mục công trình hạ tầng ngầm dự kiến đầu tư trên địa bàn được phân công đồng bộ với kế hoạch của địa phương.

## **8. Các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, đơn vị có triển khai mạng cáp thông tin, viễn thông trên địa bàn**

- Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan về quản lý, sử dụng chung hạ tầng ngầm.

- Thực hiện quyền và trách nhiệm đối với chủ đầu tư hoặc với đơn vị quản lý vận hành hạ tầng ngầm theo thỏa thuận, hợp đồng đã ký kết.

- Thông báo kịp thời cho đơn vị quản lý vận hành khi phát hiện các hiện tượng bất thường có thể gây sự cố, đồng thời phải có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia xử lý sự cố.

- Phải tháo dỡ, thu hồi khỏi hạ tầng ngầm, cột treo cáp các loại đường dây, cáp và thiết bị hư hỏng.

- Tham gia và tuân thủ các yêu cầu của doanh nghiệp viễn thông phụ trách địa bàn trong việc quản lý, làm gọn và xử lý các sự cố, hiện trường bất cập của mạng cáp viễn thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng cáp ngoại vi – QCVN 33:2019/BTTTT.

### 9. Công ty Điện lực tỉnh Bình Dương:

- Phối hợp, hỗ trợ chủ đầu tư và các đơn vị thi công hạ ngầm cáp viễn thông treo trên cột điện khi có yêu cầu của chủ đầu tư công trình hoặc của Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo an toàn điện trong khi thi công.

- Không ký hợp đồng cho thuê cột điện lực để treo cáp viễn thông tại các tuyến đường đã đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông.

- Nghiên cứu và phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai giải pháp kỹ thuật để đảm bảo an toàn điện cho các tuyến cáp viễn thông treo chung trên cột điện lực thuộc thẩm quyền quản lý.

Trên đây là Kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 – 2025, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Mai Hùng Dũng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC TUYẾN ĐƯỜNG ĐẦU TƯ HẠ TẦNG NGÀM CÁP VIỄN THÔNG**  
**TRÊN ĐỊA BẢN TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 của UBND tỉnh)*

**I. Thành phố Thủ Dầu Một**

STT	Tên tuyến đường (hoặc tên dự án nâng cấp hạ tầng giao thông)	Điểm bắt đầu	Điểm kết thúc	Cự ly (m)	Năm đầu tư	Ghi chú
1	1 Tháng 12	Đường Phú Lợi	Di tích nhà tù Phú Lợi	700	2024	(*)
2	An Mỹ - Phú Mỹ	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường ĐX-02	561	2022-2024	(*)
3	Bà Triệu	Đường Hùng Vương	Đường Trù Văn Thố	100	2023	(*)
4	Bạch Đằng	Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Văn Tiết	530	2021	(*)
5	Bùi Ngọc Thu	Đại lộ Bình Dương	Đường Hồ Văn Cống	2.463	2021-2023	(*)
6	Bùi Văn Bình	Đường Phú Lợi	Đường Mỹ Phước - Tân Vạn	692	2025	(*)
7	Cách Mang Tháng Tám	Đường 30 Tháng 4	Ranh Thuận An	3.500	2021	(*)
8	Đường D4, phường Phú Thọ	Đường Lê Hồng Phong	Đường N4 nối dài	300	2021-2022	(*)
9	Đường Liên khu 1-5, phường Phú Mỹ	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Đồng Cây Việt	3.095	2021-2023	(*)
10	Đường N6, phường Phú Hòa	Đường Trần Văn Ông	Đường Lê Hồng Phong	700	2021	(*)
11	Đường N8 - N10 phường Phú Hòa	Đường Lê Hồng Phong	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	860	2022-2024	(*)

12	Đường N8 (đê bao Rạch Bà Cô)	Đường N1 (Khu nhà ở TM Tương Bình Hiệp)	Giáp Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ	1,265	2022-2024	(*)
13	Đường nhánh Nguyễn Đức Thuận	Đường Nguyễn Đức Thuận	Giáp với Khu tái định cư Định Hòa	527	2022-2024	(*)
14	Đường phân khu D13, phường Phú Mỹ	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường N13	850	2022-2023	(*)
15	Đường phân khu D13, phường Phú Thọ	Đường 30 Tháng 4	Đường An Thạnh 24	607	2021-2022	(*)
16	Đường phân khu ĐX-144, phường Tương Bình Hiệp	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Lê Chí Dân	1,510	2021-2023	(*)
17	Đường phân khu N3, phường Chánh Mỹ	Đường Huỳnh Văn Cù	Giáp Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ	712	2021-2022	(*)
18	Đường Tạo lực 6 nối dài, phường Hiệp An	Đại lộ Bình Dương	Đường Phan Đăng Lưu	845	2021-2023	(*)
19	Đường Tô 61, Kp.8, phường Phú Thọ	Đường 30 Tháng 4	Đường Lê Hồng Phong	484	2021-2022	(*)
20	Đường vào KDC Hiệp Thành 1	Đường Phạm Ngọc Thạch	Đường số 8 (KDC Hiệp Thành 1)	400	2021-2022	(*)
21	Hoàng Hoa Thám	Đại lộ Bình Dương	Đại lộ Bình Dương	643	2024	(*)
22	Huỳnh Thị Hiếu	Đường Phan Đăng Lưu	Đường Nguyễn Chí Thanh	2,900	2022-2024	(*)
23	Khu tái định cư phường Phú Mỹ	9 tuyến đường nội khu		1,883	2021	(*)
24	Khu tái định cư thuộc khu quy hoạch xây dựng các bệnh viện và một số công trình Nhà nước, phường Định Hòa.	14 tuyến đường nội khu		2,300	2021- 2023	(*)
25	Lê Chí Dân (giai đoạn 2)	Ngã tư Cây Me	Đường Hồ Văn Cống	4,506	2021-2023	(*)
26	Lê Văn Tám	Đường Nguyễn Trãi	Đường Thầy giáo Chuong	44	2023	(*)

27	Nâng cấp, mở rộng đường 30/4 (khu 6, tờ 8) đến đường Trần Văn Öl	Đường 30 Tháng 4	Đường Trần Văn Öl	375	2021	(*)
28	Ngô Chí Quốc	Đường Ngô Quyền	Đường Nguyễn Văn Tiết	381	2021	(*)
29	Ngô Gia Tự	Đại lộ Bình Dương	Giáp Khu đô thị Chánh Nghĩa	406	2021-2022	(*)
30	Nguyễn An Ninh	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Lý Thường Kiệt	198	2021-2022	(*)
31	Nguyễn Đình Chiểu	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Võ Thành Long	228	2022	(*)
32	Nguyễn Trãi	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Hùng Vương	125	2022	(*)
33	Nguyễn Tri Phương	Đường 30 Tháng 4	Đường Bạch Đằng	3,050	2023	(*)
34	Nguyễn Văn Cù	Đường Huỳnh Văn Cù	Giao với Rạch Nhà Thờ	2,050	2023-2025	(*)
35	Nguyễn Văn Tiết	Đại lộ Bình Dương	Miêu Tử trận	1,276	2021	(*)
36	Phạm Ngũ Lão	Đại lộ Bình Dương	Đường BS.Yersin	1,555	2023	(*)
37	Phan Đăng Lưu	Đường Nguyễn Chí Thanh	Đường Huỳnh Thị Hiếu	1,576	2021	(*)
38	Phú Lợi	Ngã 4 chợ Đinh	Ranh Phú Hòa-Bình Chuẩn	3,502	2024	(*)
39	Thầy giáo Chuong	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Hùng Vương	79	2022	(*)
40	Thích Quảng Đức	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường 30 Tháng 4	1,819	2021	(*)
41	Trần Tử Bình	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Cách Mạng Tháng Tám	343	2022	(*)

42	Tú Xương	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Nguyễn văn Tiết	94	2021	(*)
43	Võ Thành Long	Đường BS.Yersin	Đường Thích Quang Đức	462	2025	(*)
44	30 Tháng 4	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Nguyễn Tri Phương	1,290	2021-2025	(**)
45	Âu Cơ	Đường BS.Yersin	Cổng sau UBND TP (cũ)	313	2021-2025	(**)
46	Bàu Bàng	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Nguyễn Tri Phương	789	2021-2025	(**)
47	Bùi Quốc Khánh	Đường Lò Chén	Đường Nguyễn Tri Phương	2,165	2021-2025	(**)
48	Chùa Hội Khánh	Đường BS.Yersin	Hãng nước đá Hồng Đức	220	2021-2025	(**)
49	Đoàn Thị Liên	Đường Lê Hồng Phong	Trường mẫu giáo Đoàn Thị Liên	891	2021-2025	(**)
50	Đồng cây Việt	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Điện Biên Phủ	908	2021-2025	(**)
51	Đường đối ngoại Khu TĐC Phú Hoà 11	Đường số 5	Ranh KDC	22	2021-2025	(**)
52	Đường từ Đại lộ Bình Dương đến Trần Ngọc Lên	Đại lộ Bình Dương	Đường Trần Ngọc Lên	2,989	2021-2025	(**)
53	Hồ Văn Công	Đại lộ Bình Dương	Đường Phan Đăng lưu	3,062	2021-2025	(**)
54	Huỳnh Thị Cháu	Đường Bùi Ngọc Thu	Đường Phan Đăng Lưu	617	2021-2025	(**)
55	Huỳnh Văn Lũy	Đại lộ Bình Dương	Đường Tạo lực 6	7,100	2021-2025	(**)
56	Huỳnh Văn Nghệ	Đường Phú Lợi	Đường Lê Hồng Phong	866	2021-2025	(**)
57	Khu dân cư Hiệp Thành 1	13 tuyến		1,487	2021-2025	(**)

58	Khu tái định cư Chánh Nghĩa	7 tuyến		1,258	2021-2025	(**)
59	Khu tái định cư Phú Hòa 11	7 tuyến		475	2021-2025	(**)
60	Khu tái định cư Phú Hòa 9	11 tuyến		1,709	2021-2025	(**)
61	Lạc Long Quân	Đường Nguyễn Văn Tiết	Trường Đảng (cũ)	430	2021-2025	(**)
62	Lào Cai	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Nguyễn Tri Phương	1,175	2021-2025	(**)
63	Lê Hồng Phong	Đại lộ Bình Dương	Đường Võ Minh Đức	3,030	2021-2025	(**)
64	Lê Thị Trung	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Phú Lợi	838	2021-2025	(**)
65	Lò Chén	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Đường Bàu Bàng	860	2021-2025	(**)
66	Lý Tự Trọng	Đường Nguyễn Tri Phương	Đường Phan Bội Châu	747	2021-2025	(**)
67	Mạc Đĩnh Chi	Đường Lê Chí Dân	Đường Huỳnh Thị Hiếu	1,272	2021-2025	(**)
68	Ngô Thị Lan	Đường Nguyễn Tri Phương	Sông Sài Gòn	390	2021-2025	(**)
69	Ngô Văn Trị	Đường Phú Lợi	Đường Đoàn Thị Liên	405	2021-2025	(**)
70	Nguyễn Bình	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Huỳnh Văn Lũy	1,034	2021-2025	(**)
71	Nguyễn Chí Thanh	Đại lộ Bình Dương	Cầu Ông Cộ	6,100	2021-2025	(**)
72	Nguyễn Đức Cảnh	Đường Lê Chí Dân	Đường Phan Đăng Lưu	1,002	2021-2025	(**)
73	Nguyễn Đức Thuận	Đại lộ Bình Dương	Đường Phạm Ngọc Thạch	2,571	2021-2025	(**)

74	Nguyễn Hữu Cảnh	Đường Lê Hồng Phong	Đường 30 Tháng 4	1,111	2021-2025	(**)
75	Nguyễn Thái Bình	Đường Phú Lợi	Khu dân cư Aveco	1,000	2021-2025	(**)
76	Nguyễn Thị Minh Khai	Đường Phú Lợi	Ranh TP TDM - Thuận An	3,354	2021-2025	(**)
77	Nguyễn Văn Bé	Đường Huỳnh Văn Cù	Đường Bạch Đằng	575	2021-2025	(**)
78	Nguyễn Văn Hỗn	Đường BS.Yersin	Đường Âu Cơ	146	2021-2025	(**)
79	Nguyễn Văn Lên	Đường Huỳnh Văn Lũy	Đường Đoàn Thị Liên	267	2021-2025	(**)
80	Nguyễn Văn Trỗi	Đại lộ Bình Dương	Đường Huỳnh Văn Lũy	2,258	2021-2025	(**)
81	Phạm Thị Tân	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Huỳnh Văn Lũy	773	2021-2025	(**)
82	Phan Bội Châu	Đường Võ Minh Đức	Cảng Bà Lụa	1,120	2021-2025	(**)
83	Phan Đình Giót	Đường Thích Quang Đức	Đường Cách Mạng Tháng Tám	641	2021-2025	(**)
84	Tô Vĩnh Diện	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Nguyễn Văn Trỗi	534	2021-2025	(**)
85	Trần Bình Trọng	Đại lộ Bình Dương	Đường Cách Mạng Tháng Tám	1,400	2021-2025	(**)
86	Trần Ngọc Lên	Đường ĐX-065	Đường Huỳnh Văn Lũy	2,140	2021-2025	(**)
87	Trịnh Hoài Đức	Đầu tuyến	Cuối tuyến	673	2021-2025	(**)
88	Trương Bồng Bông	Đường Nguyễn Văn Thành	Nghĩa trang ND Thành phố	1,714	2021-2025	(**)
89	Trương Định	Đường vào Khu dân cư K8	Đường Nguyễn Văn Trỗi	955	2021-2025	(**)

90	Võ Minh Đức	Đường 30 Tháng 4	Đường Lê Hồng Phong	805	2021-2025	(**)
91	Xóm Guốc	Đường Phan Bội Châu	Đường Lý Tự Trọng	165	2021-2025	(**)

## II. Thành phố Thuận An

STT	Tên tuyến đường (hoặc tên dự án nâng cấp hạ tầng giao thông)	Điểm bắt đầu	Điểm kết thúc	Cự ly (m)	Năm đầu tư	Ghi chú
1	Đường Ven sông Sài Gòn	Rạch Bình Nhâm	Đường Châu Văn Tiệp	2,000	2021-2023	(*)
2	Lê Thị Trung	Đường Từ Văn PhuỚc	Đường Thủ Khoa Huân	2,100	2021-2023	(*)
3	Trần Quang Diệu	Vòng xoay An Phú	Đường Lê Hồng Phong	830	2021-2023	(*)
4	22 Tháng 12	Đại lộ Bình Dương	Vòng xoay An Phú	4,250	2021-2022	(**)
5	Cách Mạng Tháng Tám	Cầu Bà Hai	Giáp ranh Thủ Dầu Một	3,000	2021-2022	(**)
6	Đại lộ Bình Dương	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Đại lộ Tự Do	3,200	2021-2022	(**)
7	ĐT-743	Ngã tư Miếu Ông Cù	Ngã tư 550	8,000	2021-2022	(**)
8	ĐT-743B	Đại lộ Bình Dương	Ngã tư 550	3,400	2021-2022	(**)
9	Phan Thanh Giản	Đường Phan Đình Phùng	Đường Cách Mạng Tháng Tám	1,250	2021-2022	(**)
10	Thủ Khoa Huân	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Ngã tư Hòa Lân	1,800	2021-2022	(**)

### III. Thành phố Dĩ An

STT	Tên tuyến đường (hoặc tên dự án nâng cấp hạ tầng giao thông)	Điểm bắt đầu	Điểm kết thúc	Cự ly (m)	Năm đầu tư	Ghi chú
1	Lê Văn Tiên	Đường Lê Hồng Phong	Đường Chiêu Liêu	800	2021-2022	(*)
2	Nguyễn An Ninh	Đường ĐT-743	Đường số 11, Quận Thủ Đức	2676	2021-2025	(*)
3	Nguyễn Thị Tươi	Đường Bùi Thị Xuân	Đường Liên Huyện	2,650	2021-2023	(*)
4	Nguyễn Thiện Thuật	Đường Tô Vĩnh Diện	Đường Ông nước Khô	600	2021-2022	(*)
5	Tô Vĩnh Diện	Quốc lộ 1K	Đường vành đai ĐHQG	1,000	2021-2025	(*)
6	An Bình	Đường gom Cầu vượt Sóng Thần	Giao lộ Trần Thị Vững- Hồ Tùng Mậu	1,090	2021-2025	(**)
7	Bình Thung	Quốc lộ 1K	Đường ĐT-743A	1,922	2021-2025	(**)
8	Bùi Thị Xuân	Đường 22 Tháng 12	Giáp ranh tỉnh Đồng Nai	4,115	2021-2025	(**)
9	Chiêu Liêu	Đường ĐT-743A	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,308	2021-2025	(**)
10	Chu Văn An	Đường Quốc lộ 1A	Đường Lê Trọng Tấn	420	2021-2025	(**)
11	Cô Bắc	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Nguyễn Thái Học	218	2021-2025	(**)
12	Cô Giang	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Nguyễn Thái Học	208	2021-2025	(**)
13	Đặng Văn Mây	Đường Lê Hồng Phong	Đường Mạch Thị Liễu	692	2021-2025	(**)

14	Đoàn Thị Kia	Đường ĐT-743A	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,050	2021-2025	(**)
15	Đông Thành	Đường Lê Hồng Phong	Đường vào KCN Phú Mỹ	636	2021-2025	(**)
16	ĐT-743A	Đường ĐT-743B	Cầu Tân Vạn	13,147	2021-2025	(**)
17	ĐT-743B	Ngã tư 550	Khu công nghiệp Bình Chiểu	1,890	2021-2025	(**)
18	ĐT-743C	Ngã tư 550	Đường ĐT-743A	1,200	2021-2025	(**)
19	Đường cụm văn hóa phường Tân Bình	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Cuối tuyến	270	2021-2025	(**)
20	Hố Lang	Đường liên huyện	Đường Nguyễn Thị Tươi	500	2021-2025	(**)
21	Lê Hồng Phong	Đường ĐT-743A	Đường Bùi Thị Xuân	3,910	2021-2025	(**)
22	Lê Quý Đôn	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Phạm Ngũ Lão	425	2021-2025	(**)
23	Lê Trọng Tân	Quốc lộ 1A	Đường An Bình	680	2021-2025	(**)
24	Lê Văn Mầm	Đường Lê Hồng Phong	Trại gà Đông Thành	732	2021-2025	(**)
25	Lê Văn Tách	Quốc lộ 1A	Đường Nguyễn Tri Phương	765	2021-2025	(**)
26	Lý Thường Kiệt	Đường ĐT-743C	Đường Nguyễn An Ninh	2,680	2021-2025	(**)
27	Mỹ Phước - Tân Vạn	Đường liên huyện ranh Thuận An	Đường ĐT 743A	10,889	2021-2025	(**)
28	Ngô Thị Nhậm	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Nguyễn Tri Phương	676	2021-2025	(**)
29	Nguyễn Tri Phương	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Lê Văn Tách	3,360	2021-2025	(**)

30	Nguyễn An Ninh	Đường ĐT-743B (ngã ba cây điệp)	Đường số 11, Thủ Đức	2,676	2021-2025	(**)
31	Nguyễn Đình Chiểu	Quốc lộ 1K	Đường Nguyễn Hữu Cánh	1,100	2021-2025	(**)
32	Nguyễn Du	Đường ĐT-743A	Đường Nguyễn An Ninh	1,003	2021-2025	(**)
33	Nguyễn Hữu Cánh	Quốc lộ 1K	Đường Hai Bà Trưng	1,517	2021-2025	(**)
34	Nguyễn Thái Học	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Hai Bà Trưng	1,327	2021-2025	(**)
35	Nguyễn Thị Minh Khai	Đường ĐT-743A	Cầu 4 trụ, ranh Đồng Nai	4,247	2021-2025	(**)
36	Nguyễn Trãi	Đường ĐT-743A	Đường số 21, KCN Sóng Thần 2	1,134	2021-2025	(**)
37	Nguyễn Trung Trực	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Thái Học	594	2021-2025	(**)
38	Nguyễn Văn Cừ	Đường Nguyễn Hữu Cánh	Đường Nguyễn Đình Chiểu	207	2021-2025	(**)
39	Phạm Hữu Lầu	Đường Lý Thường Kiệt	Đường Nguyễn Đức Thiệu	790	2021-2025	(**)
40	Phạm Ngũ Lão	Đường Trần Khánh Dư	Đường gom BTXM giáp đường sắt	740	2021-2025	(**)
41	Phan Bội Châu	Đường ĐT-743A	Đường Nguyễn An Ninh	737	2021-2025	(**)
42	Quốc lộ 1A (đoạn 1)	Ranh Đồng Nai	Bến xe Miền Đông mới	3,940	2021-2025	(**)
43	Quốc lộ 1A (đoạn 2)	Đại học TDTT	Chân cầu vượt Sóng Thần	2,760	2021-2025	(**)
44	Quốc lộ 1K	Ranh Đồng Nai	Ranh Tp Hồ Chí Minh	5,080	2021-2025	(**)
45	Tân Hòa	Quốc lộ 1K	Đường Tô Vĩnh Diện	414	2021-2025	(**)

46	Tân Lập	Đường vào ĐHQG	Tiếp giáp đường nhựa p. Bình Thắng	1,176	2021-2025	(**)
47	Trần Hưng Đạo	Quốc lộ 1K	Đường Nguyễn An Ninh	2,730	2021-2025	(**)
48	Trần Quang Khải	Đường Trần Hưng Đạo	Đường Nguyễn Thái Học	805	2021-2025	(**)
49	Trần Quốc Toản	Đường Nguyễn An Ninh	Đường Trần Hưng Đạo	551	2021-2025	(**)
50	Trần Thị Vững	Đường An Bình	Đường số 2, Thủ Đức	469	2021-2025	(**)
51	Võ Thị Sáu	Quốc lộ 1K	Đường Trần Hưng Đạo	1,960	2021-2025	(**)
52	Hai Bà Trưng	Đường ĐT-743A	Đường Trần Hưng Đạo	1,302	2021	Đã đầu tư hạ tầng ngầm cấp viễn thông
53	Trần Hưng Đạo	Quốc lộ 1K	Đường Nguyễn An Ninh	2,730	2021	

#### IV. Thị xã Bến Cát

STT	Tên tuyến đường (hoặc tên dự án nâng cấp hạ tầng giao thông)	Điểm bắt đầu	Điểm kết thúc	Cự ly (m)	Năm đầu tư	Ghi chú
1	Cầu Đò mới	Đường Ngô Quyền	Đường ĐT-748	973	2021	(*)
2	Đường từ ĐH.606 đến Trung tâm Hành chính xã An Điền	Đường ĐH-606 (Lộ 7A)	Giáp TTHC xã An Điền	2,494	2021	(*)
3	Đường từ Kho Bạc đến Cầu Quan	Kho bạc Bến Cát	Cầu Quan	450	2021	(*)
4	Quốc lộ 13 (Cầu đường 76) – Ngã ba ông Năm Đồng	Quốc lộ 13	Đường Ngô Quyền	1,379	2021	(*)
5	ĐH-606 (lộ 7A)	Cầu Đò	Đường ĐT-744		2021-2025	(**)

6	ĐT-744	Cầu Ông Cộ	Km32+000		2021-2025	(**)
7	Đường số 1 (Khu Trung tâm Hội nghị)	Đường 30 Tháng 4	Đường Ngô Quyền	277	2021-2025	(**)
8	Đường từ Kho Bạc đến Quốc lộ 13	Ngã tư Kho bạc Bến Cát	Quốc lộ 13	300	2021-2025	(**)
9	KDC Mỹ Phước 1	Đường nội khu			2021-2025	(**)
10	KDC Mỹ Phước 2	Đường nội khu			2021-2025	(**)
11	KDC Mỹ Phước 3	Đường nội khu			2021-2025	(**)
12	Ngô Quyền	Quốc lộ 13	Đường Hùng Vương	2,500	2021-2025	(**)
13	Nhà hát	Trường Trung Tiểu học - Mẫu giáo Phù Đổng	Đường Ngô Quyền	134	2021-2025	(**)
14	Rạch Cây É	Quốc lộ 13	Đường 30 Tháng 4	530	2021-2025	(**)

#### V. Thị xã Tân Uyên

STT	Tên tuyến đường (hoặc tên dự án nâng cấp hạ tầng giao thông)	Điểm bắt đầu	Điểm kết thúc	Cự ly (m)	Năm đầu tư	Ghi chú
1	ĐH-401	Giáp cầu Thạnh Hội	Đường Bùi Thị Xuân, Tp. Thuận An	2,450	2021-2025	(*)
2	ĐH-402	Đường ĐH-403	Đường ĐT-747B	4,402	2021-2025	(*)
3	ĐH-406	Đường ĐT-746 (cây xăng An Lộc)	Ngã tư xã cũ	2,477	2021-2025	(*)
4	ĐH-406	Ngã tư xã cũ	Đường ĐT-747B	2,163	2021-2025	(*)

5	ĐH-409	Cầu Vĩnh Lợi	ĐH-410	5.600m	2021-2025	(*)
6	ĐH-417	Cầu Xéo	Đường ĐT-747B	2,700	2021-2025	(*)
7	Đồi 16	Đường ĐT-747	đất Nguyễn Văn Mai		2021-2025	(*)
8	Đồi 16	Đường ĐT-747A	Giáp đường đất	1,440	2021-2025	(*)
9	ĐT-746 (Lý Tự Trọng)	Đài Chiến thắng Tân Phước Khánh	Ngã tư Bình Chuẩn	2,200	2021-2022	(*)
10	Đường bờ sông (đoạn từ trụ sở Đoàn thể Uyên Hưng đến quán Gió)	Đường ĐT-747	Giáp Quán Gió	785	2021-2025	(*)
11	Đường nâng cấp bê tông nhựa nóng	Ngã ba Trường lái	Nhà ông Thạnh, Khu phố 5	335	2021-2025	(*)
12	Đường Số-01	Đường Thạnh Hội 01	Đường Số-02	124	2021-2025	(*)
13	Đường Số-02	Đường Số-01	Đường Số-03	87	2021-2025	(*)
14	Đường Số-03	Đường Số-02	Đường Thạnh Hội 11	98	2021-2025	(*)
15	Đường Trục Chính	Nhà bà Nguyễn Thị Dung	Cây xăng Huỳnh Nhụng	11,000	2021-2025	(*)
16	Khánh Bình 03	Đường Lê Quang Định	Đường Khánh Bình 01	729	2021-2025	(*)
17	Khánh Bình 05	Đường Trịnh Hoài Đức	Đường Khánh Bình 02	2,118	2021-2025	(*)
18	Khánh Bình 05	Đường Lê Quang Định	Đường Khánh Bình 02	650	2021-2025	(*)
19	Khánh Bình 06	Công ty Vững Lộc Phát	Đất ông Trương Văn Thành	380	2021-2025	(*)
20	Khánh Bình 07	Đường ĐT-747B	Suối Cái	592	2021-2025	(*)

21	Khánh Bình 09	Đường ĐT-747B	Đường Khánh Bình 05	589	2021-2025	(*)
22	Khánh Bình 13	Đường ĐT-747A	Đường Tân Hiệp 06	1,010	2021-2025	(*)
23	Khánh Bình 15, 16	Đường Trịnh Hoài Đức	Đất dân	925	2021-2025	(*)
24	Khánh Bình 44	Đường ĐT-747A	Công ty Kim Phát Bảo	640	2021-2025	(*)
25	Khánh Bình 71	Đường Lê Quang Định	Miếu bà Cây Trắc	382	2021-2025	(*)
26	Tân Phước Khánh 07	Đường ĐH-402	Khu tái định cư Tân Phước Khánh	1,193	2021-2025	(*)
27	Tân Phước Khánh 09	Đường ĐH-403	Cty Việt Thái (giáp Bình Chuẩn)	1,200	2021-2025	(*)
28	Tân Phước Khánh 09	Đường ĐH-403	Đường Bình Chuẩn 63	1,120	2021-2025	(*)
29	Thái Hòa 100	Cổng VPKP Phước Thái	Nhà ông 6 Chiến	2,200	2021-2025	(*)
30	Thái Hòa 106	Tù HTX Phước Thái	Nghĩa địa tuyến GTNT Phước Thái	800	2021-2025	(*)
31	Thái Hòa 16	Văn Phòng HTX	Sông Đồng Nai	230	2021-2025	(*)
32	Thái Hòa 55	Công ty Chí Hùng	Kho Công ty Cự Hùng	1,000	2021-2025	(*)
33	Thái Hòa 62	Phòng Khám ĐKKV Thái Hòa	Nhà ông Tư Lẹ	1,000	2021-2025	(*)
34	Thái Hòa 94	Đường ĐT-747B	Nhà bia Chòm Sao	150	2021-2025	(*)
35	Thạnh Hội 01	Cầu Thạnh Hội	Chùa Khánh Sơn	2,000	2021-2025	(*)
36	Thạnh Hội 22	Đường Thạnh Hội 11	Đường Thạnh Hội 09		2021-2025	(*)

37	Thạnh Hội-01	Cầu Thạnh Hội	Ngã tư áp Nhựt Thạnh	1,201	2021-2025	(*)
38	Thạnh Hội-02	Ngã tư áp Nhựt Thạnh	Nhà ông Võ văn Tuấn	1,793	2021-2025	(*)
39	Thạnh Hội-03	Ngã tư áp Nhựt Thạnh	Nhà ông Cao Hữu Phước	164	2021-2025	(*)
40	Thạnh Hội-04	Ngã tư áp Nhựt Thạnh	Bến đò áp Thạnh Hiệp	2,192	2021-2025	(*)
41	Thạnh Hội-05	Miễu bà Thạnh Hoà	Nhà bà Phan Thị Huyền	3,427	2021-2025	(*)
42	Thạnh Hội-06	Nhà bà Hồ Thị Bạch Tuyết	Nhà ông Trần Văn Mông	239	2021-2025	(*)
43	Thạnh Hội-10	Đường Thạnh Hội 04	Đường Thạnh Hội 05	837	2021-2025	(*)
44	Vĩnh Tân 13	Nhà ông Út Ôi khu phố 5	Đường Vĩnh Tân 17	455	2021-2025	(*)
45	Vĩnh Tân 21	Đường ĐT-742	Cây Gỗ, khu phố 4	1,000	2021-2025	(*)
46	ĐH-411	Ngã 3 Mười Muộn	Ngã 3 Tân Thành		2021	(**)
47	ĐT-746	Cầu Tân Khánh	Dốc Cây Quéo		2021	(**)
48	ĐT-747a	Dốc Bà Nghĩa	Ngã 3 Hội Nghĩa		2021	(**)

## VI. Huyện Bắc Tân Uyên

STT	Tên tuyến đường (hoặc tên dự án nâng cấp hạ tầng giao thông)	Điểm bắt đầu	Điểm kết thúc	Cự ly (m)	Năm đầu tư	Ghi chú
1	Đường ĐH-411	Ngã 3 Tân Thành	Đường ĐH-414	7,950	2021	(**)

## VII. Huyện Bàu Bàng

STT	Tên tuyến đường (hoặc tên dự án nâng cấp hạ tầng giao thông)	Điểm bắt đầu	Điểm kết thúc	Cự ly (m)	Năm đầu tư	Ghi chú
1	Đường liên áp 3-4 (giai đoạn 2) xã Trù Văn Thố	Giáp đường liên áp 3-4 giai đoạn 1	Giáp đường BTN áp 4		2021-2025	(*)
2	Đường liên áp Bung Thuốc – Bến Sắn, xã Long Nguyên	Đường ĐT-749A	Giáp đường BTNN		2021-2025	(*)
3	Lai Hưng 20	Ngã 3 Văn phòng áp Bến Tượng	Giáp đường láng nhựa		2021-2025	(*)
4	Lai Uyên 45	Quốc lộ 13	Giáp ranh KCN Bàu Bàng		2021-2025	(*)
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà Cô Tuyết - ông Căn áp Bến Tượng, xã Lai Hưng	Đường ĐH-620	Nhà dân		2021-2025	(*)
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường áp Bến Sắn, xã Long Nguyên	Đường ĐH-619	Nhà dân		2021-2025	(*)
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường áp Cầu Sắt, xã Lai Hưng	Đường ĐH-617	Nhà Dân		2021-2025	(*)
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường áp Mương Đào, xã Long Nguyên	Đường ĐT-749A	Giáp đường mòn		2021-2025	(*)
9	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường cầu sắt – Trại heo, xã Cây Trường II	Đường ĐH-614	Giáp trại heo		2021-2025	(*)
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường liên áp 1, xã Tân Hưng	Giáp đường BTXM	Nhà dân		2021-2025	(*)
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường liên áp 4, xã Tân Hưng	Đường ĐT-741B	Giáp đường sỏi đỏ		2021-2025	(*)
12	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường liên áp 5, xã Tân Hưng	Giáp đường BTXM	Nhà dân		2021-2025	(*)

13	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ông Cường – ông Thủởng, xã Cây Trường II	Đường ĐT-750	Đường 16A		2021-2025	(*)
14	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ông Giā - bà Hạnh, khu phố Xà Mách, thị trấn Lai Uyên	Giáp đường BTXM	Nhà dân		2021-2025	(*)
15	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ông Nga – ông Quang, xã Cây Trường II	Đường ĐT-750	Giáp nhà dân		2021-2025	(*)
16	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ông Xoa - bà Khíu, xã Cây Trường II	Đường ĐT-750	Đường 16B		2021-2025	(*)
17	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường QL13 đi nhà ông Điền Văn Ân khu phố Đồng Sở, thị trấn Lai Uyên	Quốc lộ 13	Nhà dân		2021-2025	(*)
18	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường số 4 áp Bưng Thuốc, xã Long Nguyên	Đường ĐT-749A	Giáp Trại heo		2021-2025	(*)
19	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường số 4, áp Mương Đào, xã Long Nguyên	Giáp đường BTXM	Đường ĐT-749A		2021-2025	(*)
20	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường số 8, khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên	Giáp đường sỏi đỏ	Nhà dân		2021-2025	(*)
21	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ Đông QL 13 đi ĐT 750 xã Trù Văn Thố	Quốc lộ 13	Nhà dân		2021-2025	(*)
22	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐH 618, Lai Uyên	Đường ĐH-618	Nhà nghỉ Hương Quê		2021-2025	(*)
23	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ ngã ba đường đất – ông bà Ton ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng	Giáp đường Đất	Nhà dân		2021-2025	(*)

24	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ QL13 - Ông Sa, ấp Lai Khê, xã Lai Hưng	Quốc lộ 13	Nhà dân		2021-2025	(*)
25	Nâng cấp bê tông xi măng áp đường Tân Hưng 50	Giáp đường đá dăm	Lô cao su		2021-2025	(*)
26	Nâng cấp bê tông xi măng đường khu phố Bàu Lòng, thị trấn Lai Uyên	Nhà ông Nguyễn Lê Cửu	Nhà ông Đỗ Văn Liêm		2021-2025	(*)
27	Nâng cấp bê tông xi măng đường nhà ông 6 Bảo – nhà ông Minh cựu chiến binh, khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên	Giáp đường BTXM	Đường ĐH-613		2021-2025	(*)
28	Nâng cấp bê tông xi măng đường từ Quốc lộ 13 đến nhà bà Nguyễn Thị Thắm khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên	Quốc lộ 13	Nhà bà Nguyễn Thị Thắm		2021-2025	(*)
29	Nâng cấp bê tông xi măng tuyến đường áp 2, xã Hưng Hòa	Đường ĐT-741B	Nhà Dân		2021-2025	(*)
30	Nâng cấp bê tông xi măng tuyến đường từ nhà ông Luận – bà The, xã Hưng Hòa	Giáp đường BTXM	Nhà bà The		2021-2025	(*)
31	Nâng cấp bê tông xi măng tuyến đường từ nhà ông Quy – bà Đào, xã Hưng Hòa	Đường ĐT-741B	Đường ĐT-741B		2021-2025	(*)
32	Nâng cấp bê tông xi măng tuyến đường từ nhà ông Tiên – ông Tạo, xã Hưng Hòa	Giáp đường BTXM	Nhà ông Tạo		2021-2025	(*)
33	Nâng cấp bê tông xi măng tuyến từ đường ĐT 750 đến chùa Phổ Hiền áp 2 (17B), xã Trù Văn Thô	Đường ĐT-750	Chùa Phổ Hiền		2021-2025	(*)
34	Nâng cấp đường bê tông xi măng tuyến ông Nam – bà Sự, áp ông Thanh, xã Cây Trường II	Đường ĐT-750	Nhà dân		2021-2025	(*)

### VIII. Huyện Phú Giáo

STT	Tên tuyến đường (hoặc tên dự án nâng cấp hạ tầng giao thông)	Điểm bắt đầu	Điểm kết thúc	Cự ly (m)	Năm đầu tư	Ghi chú
1	19 Tháng 5	Đường ĐT-741	Đường 3 Tháng 2	2,100	2021-2025	(**)
2	Bến Sạn	Đường ĐT-741	Đường Bố Mua	1,200	2021-2025	(**)
3	Bố Mua	Đường Công chúa Ngọc Hân	Đường Bến Sạn	3,000	2021-2025	(**)
4	Công chúa Ngọc Hân	Đường ĐT-741	Đường 3 Tháng 2	1,000	2021-2025	(**)
5	Khu tái định cư khu phố 7	Đường nội khu		3,000	2021-2025	(**)
6	Khu tái định cư khu phố 8	Đường nội khu		2,000	2021-2025	(**)
7	Phan Bội Châu	Đường 19 Tháng 5	Đường Bến Sạn	800	2021-2025	(**)
8	Phước Tiên	Đường ĐT-741	Đường Phan Bội Châu	600	2021-2025	(**)
9	Trần Hưng Đạo	Đường Trần Quang Diệu	Đường ĐH-506	2,000	2021-2025	(**)
10	Trần Quang Diệu	Đường Bố Mua	Đường Quang Trung	600	2021-2025	(**)

### IX. Huyện Đầu Tiếng

STT	Tên tuyến đường (hoặc tên dự án nâng cấp hạ tầng giao thông)	Điểm bắt đầu	Điểm kết thúc	Cự ly (m)	Năm đầu tư	Ghi chú
1	Hai Bà Trưng	Ngã 4 Ngân Hàng	Đường Cách Mạng Tháng Tám	1,000	2021	(*)
2	Ngô Quyền	Ngã 3 Chợ Sáng	Ngã tư Cầu Cát	2,400	2021	(*)

3	13 Tháng 3	Đường Cầu Tàu	Cầu Đúc	2,700	2021-2025	(**)
4	Cách Mạng Tháng Tám	Ngã 4 Cầu Cát	Ngã 4 Kiểm Lâm	3,800	2021-2025	(**)
5	ĐH-705	Đường ĐT-744	Cầu Bến Súc	600	2021-2025	(**)
6	ĐH-711	Đường ĐT-744	Lô 2D	1,000	2021-2025	(**)
7	Đoàn Thị Liên	Đường Trần Phú	Đường Kim Đồng	600	2021-2025	(**)
8	Độc Lập	Đường Cầu Cát	Ngã 3 Chợ Sáng	1,200	2021-2025	(**)
9	Đồng Khởi	Đường Thống Nhất	Đường Cách Mạng Tháng Tám	900	2021-2025	(**)
10	Đông Tây số 4	Đường Hùng Vương	Đường Cách Mạng Tháng Tám	270	2021-2025	(**)
11	Giải Phóng	Đường Tự Do	Đường Cách Mạng Tháng Tám	600	2021-2025	(**)
12	Hùng Vương	Ngã 4 Cây Keo	Ngã 4 Kiểm Lâm	2,200	2021-2025	(**)
13	Khu phố 4B	Đường Đông Tây số 4	Sân Bay	1,100	2021-2025	(**)
14	Kim Đồng	Đường Hùng Vương	Đường Trần Phú	435	2021-2025	(**)
15	Lê Hồng Phong	Đường 13 Tháng 3	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1,300	2021-2025	(**)
16	Lý Tự Trọng	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Đường Võ Thị Sáu	160	2021-2025	(**)
17	Nguyễn An Ninh	Ngã 3 Cây Dừng	Đường Trần Hưng Đạo	300	2021-2025	(**)
18	Nguyễn Trãi	Đường Hùng Vương	Đường Trường Chinh	490	2021-2025	(**)

19	Nguyễn Văn Trỗi	Đường Trần Phú	Đường Kim Đồng	600	2021-2025	(**)
20	Phạm Thị Hoa	Đường Trần Phú	Đường Trần Hưng Đạo	300	2021-2025	(**)
21	Thống Nhất	Ngã 3 Chợ Sáng	Ngã 4 Cây Keo	1,000	2021-2025	(**)
22	Trần Phú	Ngã 4 Ngân Hàng	Đường 13 Tháng 3	300	2021-2025	(**)
23	Võ Thị Sáu	Đường Trần Phú	Đường Trường Chinh	460	2021-2025	(**)
24	Yết Kiêu	Đường Thống Nhất	Đường Giải Phóng	1,000	2021-2025	(**)

**Lưu ý:**

(\*) Doanh nghiệp viễn thông phụ trách địa bàn sẽ đầu tư hạ tầng ngầm cáp viễn thông đồng bộ với tiến độ nâng cấp chỉnh trang hạ tầng giao thông, đô thị của địa phương tại các dự án, tuyến đường có đầu tư hệ thống cống thoát nước và vỉa hè hoàn chỉnh.

(\*\*) Các tuyến đường đã được đầu tư hạ tầng thoát nước, vỉa hè ổn định, doanh nghiệp viễn thông chủ động lập kế hoạch và phân bổ nguồn vốn đầu tư hạ tầng ngầm trong giai đoạn 2021 -2025.